

Số 08/BC- MNHT

Hồng Thái, ngày 31 tháng 3 năm 2024

BÁO CÁO

Đánh giá, sơ kết 03 năm thực hiện Chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” giai đoạn 2021-2025

I. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Công tác quản lý, chỉ đạo

1.1. Công tác xây dựng và ban hành kế hoạch chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức thực hiện chuyên đề (nêu rõ tên, số hiệu văn bản).

TT	Nội dung văn bản	Số văn bản	Thể loại văn bản	Thời gian ban hành	Đơn vị ban hành
A	Hệ thống văn bản theo giai đoạn				
1	Quyết định thành lập ban chỉ đạo thực hiện chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” giai đoạn 2021-2025	Số 82/QĐ-MNHT	Quyết định	12/10/2021	Trường mầm non Hồng Thái
2	Kế hoạch chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” giai đoạn 2021-2025	Số 83/KH-MNHT	Kế hoạch	12/10/2021	Trường mầm non Hồng Thái
3	Quyết định về việc kiện toàn ban chỉ đạo thực hiện chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” giai đoạn 2021-2025	Số 119/QĐ - MNHT	Quyết định	26/10/2022	Trường mầm non Hồng Thái
4	Chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030	Số 144/CL-MNHT	Chiến lược	11/12/2020	Trường mầm non Hồng Thái

TT	Nội dung văn bản	Số văn bản	Thể loại văn bản	Thời gian ban hành	Đơn vị ban hành
5	Quyết định về việc kiện toàn ban chất lượng giáo dục trường mầm non Hồng Thái giai đoạn 2022-2025	Số 118/QĐ-MNHT	Quyết định	22/09/2022	Trường mầm non Hồng Thái
6	Kế hoạch phát triển chương trình giáo dục nhà trường giai đoạn 2021-2025	Số 98/KH-MNHT	Kế hoạch	15/9/2021	Trường mầm non Hồng Thái
A	Hệ thống văn bản theo năm học				
I	Năm học 2021-2022				
1	Kế hoạch thực hiện chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm năm học 2021-2022	Số 84/KH-MNHT	Kế hoạch	12/10/2021	Trường mầm non Hồng Thái
2	Kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, bồi dưỡng thường xuyên năm học 2021-2022	Số 115/KH-MNHT	Kế hoạch	16/10/2021	Trường mầm non Hồng Thái
3	Kế hoạch triển khai tổ chức thực hiện Chương trình GDMN trong thời gian cho trẻ nghỉ học để phòng chống dịch covid 19.	Số 12a/KH-MNHT	Kế hoạch	24/2/2021	Trường mầm non Hồng Thái
4	Kế hoạch triển khai tổ chức thực hiện Chương trình GDMN trong bối cảnh dịch bệnh diễn biến phức tạp.	Số 177/KH-MNHT	Kế hoạch	30/12/2021	Trường mầm non Hồng Thái
5	- Kế hoạch thực hiện giải pháp sáng tạo “Nâng cao chất lượng khai thác, sử dụng,	Số 130/KH-MNHT	Kế hoạch	05/10/2021	Trường mầm non Hồng Thái

TT	Nội dung văn bản	Số văn bản	Thể loại văn bản	Thời gian ban hành	Đơn vị ban hành
	bảo quản thiết bị dạy học, đồ dùng đồ chơi, tài liệu tham khảo trong tổ chức các hoạt động giáo dục trẻ mầm non”;				
II	Năm học 2022-2023				
1	Kế hoạch thực hiện chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm năm học 2022-2023	Số 120/KH-MNHT	Kế hoạch	26/10/2022	Trường mầm non Hồng Thái
2	Kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, bồi dưỡng thường xuyên năm học 2022-2023	Số 125/KH-MNHT	Kế hoạch	26/10/2022	Trường mầm non Hồng Thái
3	Kế hoạch thực hiện GPST “Xây dựng trường học xanh-an toàn-thân thiện” năm học 2022-2023	Số 120/KH-MNHT	Kế hoạch	26/10/2022	Trường mầm non Hồng Thái
4	- Kế hoạch xây dựng bữa ăn học đường đảm bảo dinh dưỡng hợp lý kết hợp tăng cường hoạt động thể lực cho trẻ (có thể lồng ghép trong kế hoạch trong triển khai thực hiện công tác chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ trong năm học)	Số 105/KH-MNHT	Kế hoạch	16/09/2022	Trường mầm non Hồng Thái
5	- Kế hoạch triển khai thực hiện chương trình “Tôi yêu Việt	Số 139/KH-MNHT	Kế hoạch	26/10/2022	Trường mầm non Hồng Thái

TT	Nội dung văn bản	Số văn bản	Thể loại văn bản	Thời gian ban hành	Đơn vị ban hành
	Nam” năm học 2022-2023				
III	Năm học 2023-2024				
1	Kế hoạch thực hiện chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm năm học 2023-2024	Số 142/KH-MNHT	Kế hoạch	09/10/2023	Trường mầm non Hồng Thái
2	- Kế hoạch xây dựng “Trường mầm non hạnh phúc - tôn trọng quyền trẻ em”	Số 145/KH-MNHT	Kế hoạch	09/10/2023	Trường mầm non Hồng Thái
3	Kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, bồi dưỡng thương xuyên năm học 2023-2024	Số 102/KH-MNHT	Kế hoạch	27/9/2023	Trường mầm non Hồng Thái
4	- Kế hoạch thực hiện giải pháp sáng tạo "Đổi mới hình thức tổ chức ngày hội ngày lễ cho trẻ trong trường mầm non" Năm học 2023-2024	Số 143/KH-MNHT	Kế hoạch	09/10/2023	Trường mầm non Hồng Thái
5	- Kế hoạch xây dựng bữa ăn học đường đảm bảo dinh dưỡng hợp lý kết hợp tăng cường hoạt động thể lực cho trẻ (có thể lồng ghép trong kế hoạch trong triển khai thực hiện công tác chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ trong năm học)	Số 110/KH-MNHT	Kế hoạch	29/09/2023	Trường mầm non Hồng Thái

TT	Nội dung văn bản	Số văn bản	Thể loại văn bản	Thời gian ban hành	Đơn vị ban hành
6	- Kế hoạch triển khai thực hiện chương trình “Tôi yêu Việt Nam” năm học 2023-2024	Số 144/KH-MNHT	Kế hoạch	09/10/2023	Trường mầm non Hồng Thái

1.2. Công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá, hướng dẫn, hỗ trợ (số lượng, mục đích, nội dung, phạm vi các cuộc kiểm tra, đánh giá).

- Số lượng: Trung bình mỗi năm mỗi GV-NV được kiểm tra từ 2 đến 3 lượt. Tổng 3 năm 278 lượt

+ Năm học 2021-2022 tổng 84 lượt kiểm tra giám sát đối với CB-GV-VN.

+ Năm học 2022-2023 tổng 92 lượt

+ Năm học 2023-2024 tổng 102 lượt

- Mục đích: Kiểm tra, giám sát kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao, qua kiểm tra hướng dẫn hỗ trợ chuyên môn cho đội ngũ và là căn cứ để đánh giá xếp loại thi đua thực hiện chuyên đề.

- Nội dung.

+ Kiểm tra, giám sát, hướng dẫn hỗ trợ chuyên môn: Xây dựng môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học; Tổ chức các hoạt động giáo dục trong ngày: TDS; HĐH; HĐG; HĐNT; HĐC; ĐTT, HĐVSAN; Tổ chức xây dựng và chế biến món ăn hợp lý cho trẻ; sáng tạo đồ dùng thiết bị dạy học đồ chơi.

+ Đánh giá: Đánh giá hàng năm về thực hiện chuyên đề; GPST

- Kết quả: Năm học 2021-2022; 2022-2023 có 14/14 lớp đánh giá thực hiện chuyên đề xếp loại tốt; năm học 2023-2024 có 07/14 lớp xếp loại Xuất sắc, 07/14 lớp xếp loại tốt và xuất sắc trong đó Xuất sắc chiếm 50%

2. Kết quả triển khai Kế hoạch số 35/KH-PGDĐT ngày 11/10/2021 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai Kế hoạch “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” giai đoạn 2021-2025”

2.1. Xây dựng và chỉ đạo thực hiện mô hình điểm về trường mầm non LTLTT phù hợp với điều kiện thực tế

- Nhà trường thực thực hiện mô hình điểm cấp Thành Phố với nội dung: Phụ điểm chuyên đề “Ứng dụng CNTT, đẩy mạnh chuyển đổi số trong GDMN”

- Số lớp thực hiện điểm cấp trường:

+ Lớp 5 tuổi A4 điểm toàn diện cho khối mẫu giáo.

+ Lớp Nhà trẻ 2 điểm toàn diện cho khối Nhà trẻ.

+ Lớp 4 tuổi B4; 3 tuổi C1 làm phụ điểm cho khối mẫu giáo

+ Các nội dung điểm tập trung vào: Tạo môi trường giáo dục, Tổ chức các HĐGD; Chất lượng HSSS.

- Cách thức lựa chọn, chỉ đạo, hướng dẫn triển khai mô hình điểm, nội dung chủ đề nổi bật của các mô hình.

+ Cách thức: Lựa chọn các lớp có đội ngũ giáo viên là cốt cán chuyên môn trong nhà trường để giao lớp điểm. Triển khai nội dung thực hiện điểm cho các lớp, các lớp thực hiện, nhà trường kiểm tra đánh giá sau đó cho 100% các khối lớp dự để nhân diện đại trà. Sau dự đại trà để nhân diện BGH và các lớp làm điểm sẽ trực tiếp kiểm tra hỗ trợ các lớp để đạt kết quả tốt.

+ Nội dung: Năm học 2021-2022 điểm trọng tâm nội dung: “Sử dụng, bảo quản thiết bị dạy học, đồ dùng đồ chơi, tài liệu tham khảo trong tổ chức các hoạt động giáo dục trẻ” sắp xếp mã hóa đồ dùng dạy học đồ chơi; Năm học 2022-2023 Tạo môi trường giáo dục tiết chế màu sắc, Xây dựng góc hoạt động Steam kết hợp góc Nghệ thuật tạo hình, Hệ thống HSSS; Năm học 2023-2024 tiếp tục làm điểm xây dựng góc HĐ Steam-tạo môi trường giáo dục có bổ sung đồ dùng công nghiệp hiện đại phù hợp độ tuổi chủ đề, Tạo môi trường cây xanh trong ngoài lớp; Hệ thống HSSS... Tổ chức giờ vệ sinh, giờ ăn, tổ chức tiệc buffet.

- Kết quả đạt được

+ Điểm mạnh, nổi bật: Các lớp được giao làm điểm hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, đã nhân rộng các nội dung ra được 100% các lớp nhà trẻ và mẫu giáo: Hiện tại 14/14 lớp =100% thực hiện hiệu quả các nội dung đã nhân diện: Sắp xếp mã hóa đồ dùng dạy học khoa học dễ tìm kiếm và đủ đồ dùng dạy học trong năm học; tạo được môi trường cây xanh trong ngoài lớp học đẹp mắt thân thiện; Tạo được góc hoạt động Steam kết hợp với góc tạo hình có phong phú đồ dùng cho trẻ hoạt động- tạo được môi trường giáo dục thoáng, tiết chế màu sắc; Hệ thống HSSS xây dựng và lưu trữ khoa học, hiệu quả; Bổ sung nhiều đồ dùng đồ chơi gỗ công nghiệp hiện đại phù hợp chủ đề và độ tuổi. Tổ chức hiệu quả giờ vệ sinh, trẻ có nề nếp thao tác, kỹ năng tốt. Giờ ăn áp dụng hình thức sáng tạo trong việc bày trí, khuyến khích trẻ tự phục vụ trong ăn uống tạo sự hứng thú của trẻ với giờ ăn, 100% trẻ ăn ngon miệng hết suất.

+ Khó khăn, hạn chế. Trong những năm học qua trường có 01 giáo viên nghỉ sinh, số lượng giáo viên thiếu so với quy định nên 3/14 lớp đồ dùng, môi trường giáo dục chưa thật xuất sắc vì thường xuyên có 01 giáo viên/lớp.

2.2. Bồi dưỡng, hỗ trợ, nâng cao năng lực CBQL, GVMN trong công tác quản lý, chỉ đạo thực hiện chương trình giáo dục mầm non theo quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm về: Xây dựng môi trường nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; Xây dựng kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; Tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; Đánh giá sự phát triển của trẻ; Phối hợp

giữa nhà trường, gia đình và cộng đồng trong nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

- Xây dựng kế hoạch, lựa chọn nội dung bồi dưỡng và có giải pháp phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

+ Nhà trường đã xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, bồi dưỡng thường xuyên bám sát vào kế hoạch chỉ đạo của PGD và thực tế đội ngũ của nhà trường để đưa ra các nội dung bồi dưỡng phù hợp sát thực tế.

+ Nội dung bồi dưỡng: Được triển khai bồi dưỡng tới 100% CB-GV-NV

TT	Nội dung
I	Các nội dung theo kế hoạch chỉ đạo của Sở GD-Phòng GD
1	<p>Năm học 2021-2022</p> <ul style="list-style-type: none"> + Công tác quản lý thu chi trong trường mầm non. + Giới thiệu mô hình điểm bữa ăn học đường đảm bảo dinh dưỡng hợp lý kết hợp tăng cường hoạt động thể lực cho trẻ mầm non. + Triển khai, dẫn thực hiện “Đề án chăm sóc vì sự phát triển toàn diện trẻ em trong những năm đầu đời tại gia đình và cộng đồng giai đoạn 2018-2025”. + Ứng dụng giáo dục STEAM trong trường mầm non. + Nâng cao kỹ năng xây dựng chương trình giáo dục nhà trường và khai thác, ứng dụng công nghệ thông tin trong xây dựng kế hoạch giáo dục. + Công tác tự đánh giá trường mầm non. + Kỹ năng phòng tránh và xử lý các tình huống tai nạn, thương tích cho trẻ trong các cơ sở GDMN.
2	<p>Năm học 2022-2023</p> <ul style="list-style-type: none"> + Công tác xã hội hóa giáo dục trong các cơ sở giáo dục mầm non. + Hướng dẫn quản lý hoạt động bổ trợ trong trường mầm non. + Giáo dục hòa nhập cho trẻ khuyết tật trong các cơ sở giáo dục mầm non. + Chuyển đổi số trong giáo dục mầm non. + Phát triển Chương trình giáo dục nhà trường theo quan điểm giáo dục toàn diện, tích hợp, lấy trẻ làm trung tâm; Nâng cao chất lượng công tác lập kế hoạch chăm sóc giáo dục trẻ. + Xây dựng khẩu phần, thực đơn bữa ăn bán trú của trẻ tại trường mầm non. Xây dựng kế hoạch phòng chống suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì.
3	<p>Năm học 2023-2024</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ứng dụng giáo dục STEAM trong thực hiện chương trình Giáo dục mầm non - Thực hiện quả công tác Kiểm định chất lượng giáo dục, xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia. - Nâng cao chất lượng công tác quản lý cơ sở giáo dục mầm non độc lập.

	<ul style="list-style-type: none"> - Công tác quản lý chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng trẻ trong trường mầm non - Nâng cao hiệu quả thực hiện Đề án “Chăm sóc vì sự phát triển toàn diện trẻ em trong những năm đầu đời tại gia đình và cộng đồng” - Kỹ năng truyền thông giáo dục - Chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm giai đoạn 2021-2025” lồng ghép thực hiện chủ đề năm học của GDMN “Xây dựng trường mầm non hạnh phúc, tôn trọng quyền trẻ em”. - Đổi mới công tác quản lý, giảm áp lực cho giáo viên mầm non - Bồi dưỡng năng lực hỗ trợ đồng nghiệp phát triển chuyên môn giáo dục mầm non.
II	Các nội dung bồi dưỡng theo thực tế của đội ngũ nhà trường
1	<p>Năm học 2021-2022</p> <p><i>* Chăm sóc giáo dục</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Bồi dưỡng kỹ năng lập kế hoạch giáo dục trên bản nguồn Ex. - Bồi dưỡng kỹ năng lập kế hoạch, tổ chức các hoạt động trong thời gian trẻ nghỉ học dài ngày. - Bồi dưỡng kỹ năng tạo môi trường giáo dục trẻ theo chủ đề. - Bồi dưỡng sắp xếp mã hoá đồ dùng dạy học-đồ chơi cho trẻ - Bồi dưỡng lập kế hoạch, viết báo cáo thuyết trình tham gia hội thi GVG các cấp <p><i>* Chăm sóc nuôi dưỡng</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Một số lưu ý về định nghĩa ca bệnh Covid-19, quy định lấy mẫu và xác định khỏi bệnh covid-19
2	<p>Năm học 2022-2023</p> <p><i>* Chăm sóc giáo dục</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiếp tục nâng cao kỹ năng phát triển chương trình giáo dục nhà trường, lập kế hoạch chăm sóc giáo dục trẻ, tổ chức các hoạt động giáo dục trẻ. Tiếp tục khai thác ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong lập kế hoạch, tổ chức các hoạt động và công tác đánh giá trẻ. - Xây dựng môi trường đảm bảo an toàn, tiết chế màu sắc. - Kỹ năng quan sát trẻ, đánh giá trẻ, điều chỉnh kế hoạch giáo dục theo quan điểm lấy trẻ làm trung tâm. - Rèn luyện phong cách (kỹ năng, nghệ thuật) tổ chức các hoạt động giáo dục trong và ngoài lớp học. - Thực hành ứng dụng phương pháp STEAM trong tổ chức các hoạt động giáo dục trẻ mẫu giáo. - Tiếp tục sắp xếp mã hóa đồ dùng, thiết bị dạy học và khai thác sử dụng hiệu quả.

	<ul style="list-style-type: none"> - Kỹ năng lựa chọn và viết sáng kiến. * <i>Chăm sóc nuôi dưỡng</i> - củng cố kỹ năng thực hiện chăm sóc vệ sinh ăn ngủ cho trẻ. - Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng xây dựng thực đơn và tính khẩu phần ăn cân đối, lập biên bản khẩu phần thực đơn. - Một số lưu ý trong công tác đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm tại bếp ăn. - Kỹ năng phòng tránh và xử trí ban đầu tai nạn thương tích cho trẻ. - Bồi dưỡng kiến thức chăm sóc sức khỏe-phòng chống dịch bệnh cho trẻ.
3	<p>Năm học 2023-2024</p> <ul style="list-style-type: none"> * <i>Chăm sóc giáo dục</i> - Kỹ năng ứng dụng Excel trong lập kế hoạch giáo dục cho GV mới và GV NTGD - Rèn luyện phong cách (kỹ năng, nghệ thuật) tổ chức các hoạt động giáo dục trong và ngoài lớp học. - Kỹ năng thiết kế các trò chơi tương tác ứng dụng tổ chức các HĐ GD trẻ. - Kỹ năng viết bài tuyên truyền về GDMN - Kỹ năng UDCNTT trong tạo hình ảnh, video và đăng bài trên trang Web.... - Kỹ năng lựa chọn viết –thuyết trình báo cáo nâng cao chất lượng CS-ND-GD trẻ tham gia thi GVG các cấp. - Kỹ năng tổ chức các HĐ giáo dục tham gia thi GVG cấp huyện. - Kỹ năng lựa chọn và viết sáng kiến. * <i>Chăm sóc nuôi dưỡng</i> - Một số lưu ý trong công tác đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm và một số nội dung hoạt động của bếp ăn. - Một số lưu ý trong công tác đảm bảo an toàn, phòng tránh thất lạc trẻ. - Củng cố và điều chỉnh một số nội dung trong triển khai tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng trẻ. - Củng cố kiến thức kỹ năng phòng và xử trí tai nạn thương tích và đảm bảo an toàn cho trẻ. - Bồi dưỡng ứng dụng CNTT lập và sử dụng các bảng tính Ex trong tính khẩu phần ăn hàng ngày.

- Thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục, đổi mới đánh giá.

+ Mỗi năm học nhà trường căn cứ vào tình hình thực tế để lựa chọn 1 giải pháp nhằm nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường

+ Cụ thể các giải pháp sáng tạo: Năm học 2021-2022 “Nâng cao chất lượng khai thác, sử dụng, bảo quản thiết bị dạy học, đồ dùng đồ chơi, tài liệu tham khảo

trong tổ chức các hoạt động giáo dục trẻ mầm non”; năm học 2022-2023 “Xây dựng trường học xanh-an toàn-thân thiện”; năm học 2023-2024 "Đổi mới hình thức tổ chức ngày hội ngày lễ cho trẻ trong trường mầm non".

- Tổ chức chia sẻ kinh nghiệm trong sinh hoạt chuyên môn, hội thảo.

+ Đưa các nội dung vào sinh hoạt chuyên môn hàng tháng theo kế hoạch toàn trường và chỉ đạo thảo luận một số nội dung theo khối tuổi để nắm chắc hơn kiến thức kỹ năng được bồi dưỡng.

+ Tổ chức thảo luận, hội thảo tập trung một số nội dung như thiết kế tạo môi trường giáo dục và tổ chức hoạt động ứng dụng phương pháp giáo dục Steam.

- Xây dựng mạng lưới kết nối để các cơ sở GDMN có thể chia sẻ chuyên môn, tham quan học hỏi kinh nghiệm.

+ Tham gia đầy đủ các buổi hội thảo chuyên đề theo đúng thành phần được phân công, tích cực học tập-chia sẻ kinh nghiệm và linh hoạt vận dụng vào thực tế của trường sau mỗi lần tham quan học hỏi.

- Kết quả đạt được

+ Điểm mạnh, nổi bật: 100% CB-GV-NV có ý thức tinh thần học hỏi bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Nắm chắc các nội dung bồi dưỡng, thăm quan học tập, linh hoạt vận dụng có hiệu quả vào thực tế của trường-lớp

+ Khó khăn, hạn chế: Việc sắp xếp bố trí đội ngũ tham gia các buổi sinh hoạt chuyên môn, thăm quan học tập trao đổi kinh nghiệm còn gặp khó khăn do đặc thù ngành học và đội ngũ thiếu so với quy định.

2.3. Triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình, đề án, trong đó có các chương trình, đề án hợp tác với các tổ chức trong nước và quốc tế để hỗ trợ các cơ sở GDMN nâng cao năng lực thực hiện Chuyên đề.

Nhà trường thực hiện chương trình “Tôi yêu Việt Nam” do Bộ Giáo Dục & ĐT ban hành và đề án “Chăm sóc vì sự phát triển trẻ em trong những năm đầu đời tại gia đình và cộng đồng”

Hợp tác với công ty Châu Á Thái Bình Dương để tổ chức hoạt động hỗ trợ cho trẻ làm quen với tiếng Anh

* Ưu điểm: Nhà trường đã bám sát các công văn chỉ đạo của các cấp xây dựng kế hoạch theo giai đoạn và theo năm học.

- Xây dựng cụ thể nội dung kế hoạch và triển khai tới 100% đội ngũ

- Bồi dưỡng đội ngũ. Xây dựng các tiêu chí đánh giá cụ thể

- Chỉ đạo giáo viên lựa chọn các nội dung và hình thức phù hợp, lồng ghép hiệu quả vào chương trình giáo dục nhà trường:

- Ban giám hiệu, Ban chất lượng kiểm tra đôn đốc đánh giá giúp đỡ, hỗ trợ giáo viên thực hiện kế hoạch

- Nhà trường tổ chức được 5 lớp học tiếng anh cho trẻ với trên 120 trẻ tham gia đạt trên 30%

* Kết quả nổi bật.

- Xây dựng nội dung giáo dục an toàn giao thông phong phú phù hợp theo độ tuổi

- Xây dựng kho học liệu về giáo An toàn giao thông cho trẻ phong phú

- Giáo viên được nâng cao kỹ năng hiểu biết về tổ chức các HĐ nội dung GDATGT cho trẻ

- Bổ sung bộ đồ chơi về thực hành ATGT cho trẻ.

- Trẻ được nâng cao hiểu biết có kỹ năng về An toàn giao thông.

- Phụ huynh phấn khởi tin tưởng và ủng hộ nhà trường về các hoạt động.

- Xây dựng kế hoạch lồng ghép các nội dung cho trẻ LQ tiếng Anh vào các hoạt động giáo dục trẻ.

* Hạn chế: Bộ giáo cụ an toàn giao thông cho trẻ thực hành còn chưa hiện đại. Giáo viên khả năng tiếng Anh còn hạn chế

2.4. *Đẩy mạnh xã hội hóa để huy động đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi nhằm nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em mầm non và tăng cường điều kiện thực hiện chương trình GDMN.*

- Nguồn ngân sách nhà nước, nguồn xã hội hóa và nguồn hợp pháp khác.

+ Nguồn ngân sách: Nhà trường được đầu tư xây dựng bếp ăn, hành lang giao thông nối liền các dãy nhà, sân khấu, cổng trường... kinh phí: trên 6 tỷ đồng; Mua sắm thiết bị đồ dùng trên: 912 triệu đồng.

+ Nguồn xã hội hóa: Nhà trường huy động cha mẹ học sinh làm tủ đồ dùng, cây tuyên truyền, nhà để xe, sân chơi phát triển thể chất vận động cho trẻ, mua máy tính, lắp đường mạng tổng kinh phí: 426.400.000đ.

+ Nguồn hợp pháp khác: Các ban ngành đoàn thể trên địa bàn xã Hồng Thái ủng hộ cây xanh, cây cảnh... với kinh phí 48 triệu, ngoài ra nhà trường còn vận động hội rẫy nhà trường, cha mẹ học sinh ủng hộ nhiều ngày công lao động tại nhà trường

- Việc sử dụng nguồn cơ sở vật chất, kinh phí hiện có phù hợp bồi cảnh.

+ Nhà trường sử dụng nguồn cơ sở vật chất, kinh phí hiện có đảm bảo theo đúng kế hoạch, đúng mục đích, đúng quy định.

- Huy động sự tham gia và phát huy thế mạnh về văn hóa, kinh nghiệm... của cộng đồng, cha mẹ trẻ trong hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

+ Nhà trường đã nhận được sự quan tâm của lãnh đạo các cấp, sự tham gia ủng hộ của các ban ngành đoàn thể địa phương, hội cha mẹ học sinh, các tổ chức xã hội trong xây dựng CSVN, đầu tư trang thiết bị đồ dùng và các điều kiện tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

- Kết quả đạt được

+ Điểm mạnh, nổi bật: Nhà trường được đầu tư đầy đủ về CSVC-trang thiết bị hiện đại đủ các điều kiện đạt trường chuẩn Quốc gia mức độ 2. Địa phương và phụ huynh quan tâm ủng hộ trên 80 cây xanh, cây bóng mát, hoa và cây cảnh. Các tổ chức xã hội, hội rể tặng hệ thống các bảng thông điệp tuyên truyền, tủ thuốc y tế của các lớp, ô che nắng và ngày công lao động.....

+ Khó khăn, hạn chế: Nguồn kinh phí từ ngân sách cấp cho hoạt động chuyên môn còn hạn chế và công trình dãy nhà A 10 phòng học được đưa vào sử dụng từ năm 2017 đến nay đang xuống cấp, hệ thống cửa sổ bị mối mọt, hệ thống thiết bị nước bị hỏng nhiều gây thất thoát nước và ngấm dột xuống các lớp tầng 1. Khu nhà C có 4 phòng học xây dựng năm 2005 (không có hồ sơ bàn giao), đến nay đã xuống cấp như hệ thống cửa gỗ bị mối mọt, hỏng bản lề, nhà vệ sinh bức ngăn cao trên 2m ảnh hưởng đến việc quan sát trẻ của giáo viên, hệ thống điện, nước bị hỏng nhiều gây ngấm dột xuống tầng 1...

2.5. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số trong các hoạt động của cơ sở GDMN

- Các giải pháp trong hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

+ Ứng dụng Driver trong lưu trữ quản lý hồ sơ chuyên môn, ứng dụng các PW, Quzzii.. trong thiết kế các trò chơi tương tác, capcut trong tạo các video để ứng dụng vào tổ chức các hoạt động giáo dục trẻ; Ứng dụng phần mềm Edoc trong duyệt kế hoạch giáo dục và lưu trữ hồ sơ...

+ Ứng dụng hiệu quả phần mềm tính khẩu phần ăn cho trẻ trong trường mầm non; Thực hiện báo ăn online; ứng dụng phần mềm Misa trong thu và thanh toán không dùng tiền mặt. Lập các bảng tính Ex trong thực hiện dự báo thực phẩm, bổ sung thực phẩm và tính khẩu phần ăn, chia ăn hàng ngày.

+ Ứng dụng Google Driver để lưu trữ minh chứng công tác kiểm định chất lượng giáo dục trên môi trường mạng.

- Các giải pháp trong công tác quản lý.

+ Ứng dụng phần mềm Misa trong quản lý nhân sự, quản lý tài sản, thu và thanh toán không dùng tiền mặt.

+ Ứng dụng phần mềm tuyển sinh trong công tác tuyển sinh đầu năm học.

+ Ứng dụng phần mềm Edoc trong lưu trữ và quản lý hồ sơ chuyên môn.

+ Ứng dụng phần mềm quản lý văn bản trong lưu trữ văn bản đi-đến của nhà trường.

+ Ứng dụng trang Web của nhà trường để quản lý theo dõi các hoạt động truyền thông của các bộ phận.

+ Ứng dụng Zalo để chỉ đạo các hoạt động của nhà trường, bộ phận chuyên môn và công tác truyền thông của các nhóm lớp.

- Kết quả đạt được

+ Điểm mạnh, nổi bật: Đến năm học 2023-2024 nhà trường đã đầu tư bổ sung đảm bảo 100% các lớp và các bộ phận có đủ máy tính. Ứng dụng hiệu quả CNTT trong công tác quản lý và tổ chức các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ. Việc quản lý chỉ đạo, tổ chức các hoạt động CS-GD trẻ nhanh hơn, chính xác và kịp thời hơn. Quản lý hệ thống HSSS các mảng khoa học hiệu quả hơn. Trình độ ứng dụng CNTT của đội ngũ được nâng lên. Được các cấp đánh giá cao trong việc quản lý, lưu trữ và ứng dụng thực hiện công tác kiểm định chất lượng giáo dục trên môi trường mạng.

+ Khó khăn, hạn chế: Hệ thống đường truyền Internet của dãy nhà A còn chậm. 04/14 lớp tivi hỏng, chưa có tivi cần được bổ sung, mua sắm.

2.6. *Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, tạo sự thống nhất, đồng hành giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và thực hiện Chuyên đề; phổ biến, nhân rộng các mô hình điểm về xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm; tôn vinh các tập thể và cá nhân điển hình trong thực hiện chuyên đề.*

- Nội dung, hình thức điển hình được lựa chọn tôn vinh/khen thưởng.

+ Nội dung: Tôn vinh khen thưởng các cá nhân, tập thể có sáng tạo trong công tác chăm sóc nuôi dưỡng-giáo dục trẻ: Sáng tạo trong thiết kế xây dựng môi trường giáo dục, xây dựng trường-lớp mầm non hạnh phúc; xây dựng lớp học xanh, an toàn, thân thiện. Sáng tạo trong chế biến món ăn mới; sáng tạo trong vệ sinh, sắp xếp đồ dùng....

+ Hình thức: Nhà trường tạo các bảng tôn vinh tại các khu vực lớp- bếp ăn và phòng họp..... Đưa vào công tác thi đua khen thưởng hàng tháng và các đợt thi đua.

- Nội dung, hình thức tuyên truyền, phổ biến về chuyên đề

+ Nội dung: Các nội dung tuyên truyền đã thực hiện: Tổ chức các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ trong và ngoài lớp học; Hoạt động chế biến các món ăn cho trẻ tại bếp ăn Tạo môi trường giáo dục; Tổ chức các ngày hội ngày lễ-ngày sự kiện; Tổ chức các hoạt động trải nghiệm; Tổ chức các hoạt động liên kết- cho trẻ làm quen với tiếng Anh....

+ Hình thức: Tuyên truyền trực tiếp trên bảng tuyên truyền của lớp-trường. Tuyên truyền trực tiếp qua giờ đoán trả trẻ, trên các cuộc họp của lớp- của trường. Tuyên truyền trên trang Web-Fb: Giáo viên -nhân viên ghi lại các hoạt động bằng hình ảnh, video và viết thành các nội dung bài viết theo từng nội dung, từng chủ đề và đăng tải trên trang Web của nhà trường theo chuyên mục. Sau khi đưa trên trang Web lấy link đăng tải trên trang Fb của trường và gửi trực tiếp link trên Zalo các nhóm lớp để phụ huynh truy cập đọc tin.

- Kết quả đạt được

+ Điểm mạnh, nổi bật: Các hoạt động của nhà trường thường xuyên được đưa tin trên trang Web, Fb và zalo nhóm lớp tạo thành một hoạt động thường xuyên giúp phụ huynh cập nhật được các thông tin nhanh chóng. Giáo viên-nhân viên có kỹ năng hơn trong việc viết bài, đăng tin. Phụ huynh nắm được thông tin kịp thời nên ủng hộ hiệu quả các hoạt động của trường.

+ Khó khăn, hạn chế: Do đặc thù của ngành học nên thời gian dành cho công tác tạo tin, viết bài còn hạn chế dẫn đến trường chưa có nhiều các bài viết dạng phóng sự dài, hiệu quả chất lượng.

3. Kết quả thực hiện các Tiêu chí xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm giai đoạn 2021-2025.

3.1. Xây dựng môi trường nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục

- Kết quả đạt được:

+ Tạo được môi trường trong, ngoài lớp sạch sẽ an toàn thân thiện với trẻ, tạo điều kiện cho 100% trẻ được tham gia các hoạt động với nhiều hình thức khác nhau.

+ CB-GV-NV luôn mẫu mực trong giao tiếp với trẻ và mọi người luôn là tấm gương cho trẻ noi theo

+ Sân chơi và các khu vực trong nhà trường được quy hoạch hợp lý, tạo được các khu vui chơi tận dụng tối đa không gian cho trẻ hoạt động: Khu sân chơi PT vận động; khu vui chơi cát nước; khu vui chơi cổ tích- các trò chơi dân gian; Khu sáng tạo nghệ thuật; khu thiên nhiên cây trồng-vật nuôi; khu vui chơi giao thông...

+ Đảm bảo điều kiện tổ chức bữa ăn bán trú cho trẻ đáp ứng yêu cầu VSATTP: Bếp ăn thiết kế theo nguyên tắc 1 chiều; đồ dùng thiết bị hiện đại. Đội ngũ nhân viên nuôi dưỡng được khám sức khỏe định kỳ. Thực đơn thay đổi theo mùa được phối hợp đa dạng các thực phẩm, đảm bảo cân đối về chất dinh dưỡng, tăng cường rau xanh-hoa quả giúp giảm tỉ lệ trẻ thừa cân béo phì.

+ Nhà trường sử dụng nguồn nước sạch trong công tác chăm sóc trẻ, có phòng y tế đạt chuẩn với đầy đủ trang thiết bị phù hợp, đủ các điều kiện phòng chống dịch bệnh theo mùa.

- Điểm mạnh, nổi bật, đột phá: Sân chơi và các khu vui chơi có đủ diện tích, quy hoạch hợp lý đủ cho 100% trẻ được hoạt động vui chơi cùng một thời điểm. Bếp ăn đảm bảo quy chuẩn, có đầy đủ đồ dùng trang thiết bị hiện đại, phục vụ hiệu quả cho việc chế biến bữa ăn cho trẻ.

- Khó khăn, hạn chế: Sân sau dãy nhà C chưa được lát gạch Block sạch sẽ, an toàn nên chưa phân bổ được đều nội dung chơi ở các khu vực sân trước- sau.

3.2. Kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục

- Kết quả đạt được.

+ 100% các lớp thực hiện xây dựng kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục trẻ đảm bảo các mục tiêu-nội dung phản ánh được kết quả mong đợi, đáp ứng sự

phát triển của trẻ theo độ tuổi và bám sát chương trình GDMN và đưa được các nội dung phát triển chương trình phù hợp với địa phương.

+ 100% các hoạt động xây dựng theo chủ đề thể hiện tính tích hợp toàn diện, tăng cường các hoạt động khám phá trải nghiệm, giáo dục kỹ năng sống cho trẻ.

+ 100% kế hoạch các lớp đảm bảo khoa học kết hợp hài hòa giữa nuôi dưỡng và giáo dục, kế hoạch được điều chỉnh thường xuyên theo thực tế đánh giá trẻ.

- Điểm mạnh, nổi bật, đột phá: 100% các lớp thực hiện tốt việc xây dựng kế hoạch hiệu quả trên 01 bản nguồn Ex.

- Khó khăn, hạn chế: Còn có giáo viên khả năng sử dụng Ex trong lập kế hoạch chưa thật thành thạo.

3.3. Tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục

- Kết quả đạt được.

+ Giáo viên linh hoạt trong việc ứng dụng các phương pháp, hình thức giáo dục hợp lý, các hoạt động được tổ chức dưới dạng các trò chơi đảm bảo mọi trẻ đều được «Học bằng chơi, chơi mà học».

+ Giáo viên xây dựng môi trường giáo dục thuận tiện, theo hướng mở đảm bảo các hoạt động -trò chơi khó dễ khác nhau để mọi trẻ đều có thể tham gia hoạt động tích cực, hiệu quả.

+ Giáo viên tổ chức hướng dẫn, hỗ trợ trẻ đúng lúc, tạo cơ hội cho trẻ tham gia khám phá trải nghiệm, lồng ghép hợp lý nội dung giáo dục dinh dưỡng, sức khỏe trong thực hiện chế độ sinh hoạt. Chú trọng rèn kỹ năng tự phục vụ, chăm sóc sức khỏe cho trẻ theo độ tuổi.

- Điểm mạnh, nổi bật, đột phá: Giáo viên có kỹ năng trong tổ chức các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ, đã áp dụng phương pháp giáo dục tiên tiến trong quá trình thực hiện. Trẻ phát triển khỏe mạnh, chủ động mạnh dạn tự tin tham gia vào các hoạt động.

- Khó khăn, hạn chế: giáo viên còn thiếu so với quy định, một số lớp số trẻ vượt điều lệ nên đôi khi ảnh hưởng đến công tác tổ chức các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ.

3.4. Đánh giá sự phát triển của trẻ

- Kết quả đạt được.

+ 100% các lớp thực hiện đánh giá trẻ hàng ngày đánh giá, đánh giá từng trẻ theo mục tiêu chủ đề sát với khả năng thực tế đạt được trên trẻ.

- Điểm mạnh, nổi bật, đột phá: Căn cứ kết quả đánh giá trẻ để điều chỉnh kế hoạch kịp thời phù hợp với khả năng, nhu cầu của trẻ.

- Khó khăn, hạn chế: Giáo viên thiếu so với quy định, một số lớp trẻ đông hơn so với Điều lệ lên nên việc quan sát đánh giá trẻ đôi khi chưa kịp thời.

3.5. Sự phối hợp giữa nhà trường, cha mẹ và cộng đồng trong nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ

- Kết quả đạt được.

+ 100% các lớp làm tốt công tác tuyên truyền với phụ huynh về các nội dung chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục trẻ tại trường trên các kênh thông tin: bảng tuyên truyền của lớp, của trường, trang Web, Fb, zalo nhóm lớp.

+ 100% phụ huynh ủng hộ về vật chất và tinh thần các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ của nhà trường, ngày hội ngày lễ-các sự kiện: Ủng hộ cải tạo, sửa chữa CSVC sân chơi lớp học, mua sắm đồ dùng đồ chơi công nghiệp hiện đại, máy tính cho các lớp.... Tham gia chuẩn bị cùng cô và trẻ tổ chức các ngày lễ hội, sự kiện, tham quan trải nghiệm.

- Điểm mạnh, nổi bật, đột phá: Phụ huynh nhiệt tình trong công tác phối hợp với nhà trường trong công tác chăm sóc giáo dục trẻ và xây dựng cảnh quan môi trường xanh-sạch đẹp-an toàn.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được nổi bật

- Bám sát các văn bản chỉ đạo, xây dựng kế hoạch đảm bảo nội dung, mục tiêu yêu cầu phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường. Phát huy vai trò, trách nhiệm của ban chỉ đạo thực hiện chuyên đề.

- Cơ sở vật chất được xây mới, cải tạo, bổ sung, đồ dùng đồ chơi trang thiết bị lớp học, bếp ăn, các phòng chức năng phù hợp hiện đại. Cảnh quan môi trường sân vườn, các khu vực vui chơi được thiết kế xây dựng hợp lý, đảm bảo các nội dung chơi phong phú-đa dạng tạo mọi cơ hội cho trẻ được trải nghiệm khám phá. Tháng 8/2023 nhà trường được đánh giá và công nhận đạt chuẩn quốc gia mức độ 2, kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3.

- Chất lượng tổ chức các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ được nâng lên, nhà trường được đánh giá xếp loại tốt trong các năm học.

- Tỷ lệ huy động hàng năm tăng lên. Trẻ khỏe mạnh phát triển hài hòa cân đối, tích cực, mạnh dạn, tự tin khi tham gia các hoạt động.

2. Giải pháp đổi mới đã thực hiện

- Tích cực tham mưu với các cấp lãnh đạo đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện đại đáp ứng yêu cầu trường học đạt chuẩn quốc gia mức độ 2.

- Áp dụng nhiều hình thức thức bồi dưỡng để nâng cao chất lượng đội ngũ đề nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền phối hợp với phụ huynh trong công tác chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục trẻ và ủng hộ cơ sở vật chất trang thiết bị...

3. Khó khăn, hạn chế

- Đội ngũ giáo viên còn thiếu so với quy định nên ảnh hưởng đến công tác chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ.

- Dãy nhà A một số phòng ngấm dột ảnh hưởng đến hoạt động của cô và trẻ.

- Dãy nhà C các phòng vệ sinh không đảm bảo quy chuẩn, chưa có hồ sơ bàn giao nên khó khăn trong việc cải tạo sửa chữa.

III. ĐỀ XUẤT

1. Quan tâm bổ sung đủ định biên giáo viên theo quy định để đảm bảo công tác chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục trẻ.

2. Tiếp tục quan tâm đầu tư kinh phí sửa chữa phòng học, phòng vệ sinh, cơ sở vật chất trang thiết bị để nhà trường duy trì tổ chức tốt các hoạt động và giữ vững trường chuẩn quốc gia mức độ 2.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG

1. Tiếp tục duy trì và phát huy các kết quả đã đạt được trong các năm học vừa qua.

2. Làm tốt công tác tham mưu với các cấp lãnh đạo, các ban ngành đoàn thể để tăng cường CSVN trang thiết bị cho các hoạt động của nhà trường.

3. Tiếp tục tăng cường công tác bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trong nhà trường.

4. Tiếp tục nghiên cứu chỉ đạo đội ngũ sáng tạo hình thức tổ chức các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ để thực hiện tốt hơn nữa nội dung chuyên đề.

5. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, thu hút sự tham gia phối hợp của phụ huynh và cộng đồng trong công tác chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục trẻ.

Trên đây là Báo cáo Đánh giá, sơ kết 03 năm thực hiện Chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” giai đoạn 2021-2025 của trường mầm non Hồng Thái. Kính mong nhận được sự quan tâm, chỉ đạo, hướng dẫn của các cấp lãnh đạo để việc thực hiện chuyên đề của nhà trường trong những năm tiếp theo đạt hiệu quả cao hơn.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- PGD&ĐT (để b/c);
- Tổ CM (để t/h);
- Lưu VT, hồ sơ CM.

HIỆU TRƯỞNG



Vũ Thị Loan